TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 -2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Thanh Tâm

- Ông Võ Văn Phong

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 509/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 280/2025/QĐST-DS ngày 19/3/2025, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1994

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Hiện trú: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là phường H, thị xã H) ngày 28/10/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống ở phường H một thời gian rồi chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên không còn sống chung từ năm 2021. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/8/2021. Từ khi vợ chồng không sống chung 02 con được chị chăm sóc, nuôi dưỡng nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị O. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều O, cho chị O được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Giao 02 con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn, anh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O có đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn H, giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh H cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là phường H, thị xã H) ngày 28/10/2016, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở phường H một thời gian rồi chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Sau đó chị O chuyển về quê sinh con, anh H ở lại thành phố làm ăn, trong thời gian chị O sinh con anh H ít về thăm vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2021 đến nay, nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo anh H đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án. Các phiên tòa anh H đều vắng mặt, chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí níu kéo tình cảm với chị O, để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để bảo vệ quyền lợi cho anh H.

Xét thấy, hiện nay chị O anh H không còn sống chung, không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị O anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị O được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị O anh H có 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/8/2021, các cháu lâu nay được chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H hiện đang làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nên cần giữ nguyên việc nuôi con, giao 02 con cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01con. Xét thấy, hiện nay chị O là nhân viên tại Trung tâm N, mức thu nhập hàng tháng khoảng 4.600.000 đồng. Tuy chị O không chứng minh được công việc và mức thu nhập hàng tháng của anh H, nhưng cha mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, nên cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con cho đến khi con đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Huy .

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn H phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tiến Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tiến P mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi con được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006992 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn; Án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng anh Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Hoài Hảo;
- Chi cục THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Chiến